



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Phiên giao dịch ngày 23/12/2024

DIỄN BIẾN CHUNG TOÀN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng 0.42% với thanh khoản đạt 12.305,727 tỷ đồng. Nước ngoài bán ròng, tự doanh bán ròng mạnh. Kết phiên giao dịch ngày 23/12/2024 VN-Index tăng 5.26 điểm với thanh khoản dưới trung bình 20 phiên.

Thị trường chứng khoán ngày 23/12, sắc xanh hiện diện ngay khi mở cửa phiên giao dịch, sau phiên ATO chỉ số đã vượt mốc 1.260 điểm. Mặc dù thanh khoản thị trường vẫn ở mức thấp nhưng lực bán yếu đã giúp chỉ số vận động tăng giá cho đến kết phiên.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/12, VN Index tăng 5.26 điểm (0.42%) lên 1,262.76 điểm với 263 mã tăng, 74 mã đứng giá và 135 mã giảm điểm. HNX Index tăng 1.44 điểm (0.63%) lên 228.51 điểm với 113 mã tăng, 67 mã đứng giá và 52 mã giảm điểm. UPCoM Index tăng 0.33 điểm (0.35%) lên 93.72 điểm với 181 mã tăng 113 mã đứng giá và 103 mã giảm điểm.

Về các nhóm ngành, từ ngân hàng, chứng khoán đến bất động sản, thép... đều tăng điểm nhưng mức tăng không lớn.

Dòng Thép: NKG (-0.34%), HSG (-0.53%), HPG (1.12%), SMC (-2.11%), TLH (0.66%),...

Dòng Chứng khoán: VND (0.79%), VCI (0.44%), BSI (0.42%), SSI (-1.52%), VIX (-0.97%), HCM (-0.34%),...

Dòng Ngân hàng: STB (1.92%), SHB (0.99%), TPB (0.94%), BID (0.52%), MSB (0.44%), TCB (0.42%),...

Dòng Dầu khí: PVC (-1.85%), OIL (-1.61%), PVD (-0.84%), PVB (1.94%), PET (1.20%), PSH (0.59%),...

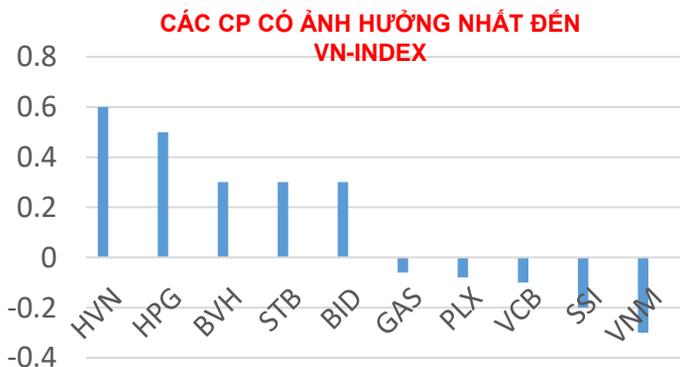
Dòng BĐS: NVL (3.96%), DIG (2.11%), TCH (2.00%), NHA (1.69%), DPG (-1.57%), DXG (-1.12%),...

Phiên giao dịch hôm nay chứng kiến sự phân hóa rõ rệt giữa các nhóm ngành. Đặc biệt, nhóm ngân hàng cũng chịu áp lực phân hóa với các mã như VCB, BID, và MBB giảm, trong khi LPB, HDB, và CTG giữ sắc xanh.

Phiên nay khối ngoại có phiên bán ròng với giá trị đạt -274.77 tỷ đồng. Trong đó VCB là cổ phiếu bị bán ròng mạnh nhất, giá trị đạt 98.59 tỷ đồng. Bên cạnh đó: FPT (67.74 tỷ), VTP (48.05 tỷ), VRE (42.11 tỷ), BID (41.57 tỷ), VNM (36.70 tỷ), NLG (36.08 tỷ)... là một số cổ phiếu bị bán ròng phiên nay.

Bên cạnh đó, cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua ròng mạnh nhất là HPG đạt 54.82 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu khác cũng được mua ròng hôm nay như: HDG (35.00 tỷ), CTG (29.46 tỷ), NVL (28.94 tỷ), BMP (22.02 tỷ), MWG (20.46 tỷ),...

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,262.76	228.51
% thay đổi	↑ 0.42%	↑ 0.64%
KLGD (CP)	494,701,647	72,970,495
GTGD (tỷ đồng)	12,305.73	1,164.00





THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

Top 5 cổ phiếu có KLGD lớn nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
HPG	26.70	27.00	1.12	12,898,800
STB	33.85	34.50	1.92	10,898,800
VIX	10.30	10.20	-0.97	10,009,300
SSI	26.25	25.85	-1.52	7,842,600
DBC	28.40	28.80	1.41	7,842,000

Top 5 cổ phiếu tăng giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
BMP	125.00	133.70	8.70	6.96
TNC	31.05	33.20	2.15	6.92
DAH	3.05	3.26	0.21	6.89
YEG	19.00	20.30	1.30	6.84
HTG	47.65	50.90	3.25	6.82

Top 5 cổ phiếu giảm giá nhiều nhất

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
TPC	7.70	7.17	-0.53	-6.88
BCE	7.34	6.84	-0.50	-6.81
VCA	14.30	13.25	-0.95	-6.69
HU1	6.20	5.81	-0.39	-6.29
DHM	8.41	8.02	-0.39	-4.64

HNX

Mã	Giá TC	Giá đóng	%	KLGD
SHS	13.00	13.00	0.00	3,991,600
MST	7.20	7.30	1.39	3,850,800
LAS	21.40	22.20	3.74	2,961,200
PVS	34.20	34.00	-0.58	2,720,100
NRC	4.50	4.90	8.89	2,655,200

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
KSV	89.10	98.00	8.90	9.99
HVT	98.20	108.00	9.80	9.98
HCT	12.10	13.30	1.20	9.92
HTC	25.70	28.20	2.50	9.73
NAP	8.30	9.10	0.80	9.64

Mã	Giá TC	Giá đóng	+/-	%
VMC	10.50	9.50	-1.00	-9.52
SDG	15.50	14.30	-1.20	-7.74
TTC	10.50	9.70	-0.80	-7.62
NTH	54.00	50.20	-3.80	-7.04
VE3	7.80	7.30	-0.50	-6.41



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Trong phiên sáng ngày 23/2024, mặc dù lực cầu vẫn tham gia khá yếu, nhưng lực cung giá thấp cũng được tiết chế đã giúp thị trường sớm tìm lại mốc 1.260 điểm. Sắc xanh vẫn lan rộng và nhóm VN30 cũng trong xu hướng chung của thị trường, đã giúp VN-Index duy trì mức tăng. Hầu hết các nhóm ngành trên thị trường cũng giao dịch khởi sắc, ngoại trừ một vài nhóm nhỏ như truyền thông giải trí, phần mềm, phần cứng có sự điều chỉnh nhẹ. Tuy nhiên, thanh khoản vẫn là yếu tố khiến thị trường chưa thể tăng tốc. Trong bối cảnh lực cầu tham gia kém sôi động, dòng tiền vẫn len lỏi tìm cơ hội ở những cổ phiếu nhỏ lẻ, với điểm đến chính vẫn là các cổ phiếu vừa và nhỏ. Về cuối phiên thị trường vẫn giao dịch linh xình trong bối cảnh dòng tiền tham gia thận trọng và các nhóm cổ phiếu trụ cột chỉ nhúc nhích tăng. Bước sang phiên chiều, thị trường tiếp tục duy trì trạng thái ảm đạm. Chỉ số VN-Index nới nhẹ biên độ nhưng không quá lớn nhìn chung không có có cầu giá cao. Thị trường vẫn bảo toàn sắc xanh và kết phiên giao dịch tăng hơn 5 điểm.

Xét về biểu đồ ngày, thị trường ngày 23/12/2024 thị trường tăng nhẹ với thanh khoản thấp vẫn giao động quanh ngưỡng 1.25x -1.26x điểm. Về chỉ số phiên nay mở Gap tăng đóng cửa trên MA20, MA20 cắt lên MA50 và đang hướng lên, nhìn chung không có gì tiêu cực vẫn đang trong cấu trúc Sideway Up. Hiện tại MACD mới có 1 đỉnh nên việc rơi mạnh khó xảy ra. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chần chừ tham gia khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tăng lớn.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Theo chúng tôi, thị trường ngày 23/12/2024 thị trường tăng nhẹ với thanh khoản thấp vẫn giao động quanh ngưỡng 1.25x -1.26x điểm. Về chỉ số phiên nay mở Gap tăng đóng cửa trên MA20, MA20 cắt lên MA50 và đang hướng lên, nhìn chung không có gì tiêu cực vẫn đang trong cấu trúc Sideway Up. Hiện tại MACD mới có 1 đỉnh nên việc rơi mạnh khó xảy ra. Tuy nhiên, thời điểm hiện tại NĐT hạn chế mua đuổi chầnhên tham gia khi có sự rung lắc mạnh với các mã cổ phiếu có tích lũy lớn thuộc kênh trên và mua ở biên dưới của nền tảng lớn.

Tổng quan thị trường chung

Thị trường đang ở trạng thái Sideway Up.



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
VSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30/12/2024	31/12/2024	20/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HND	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	31/03/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
PAC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	20/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DHP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SBH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	27/12/2024	30/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
SAB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
BCF	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
EIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	14/08/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
DSN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,400 đồng/CP
VNM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	28/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
BAX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHN	Trả cổ tức bằng tiền mặt	26/12/2024	27/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HDM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	17/02/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
HTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	23/01/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	19/02/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
CTD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
NAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
DHG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	14/02/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 4,000 đồng/CP
HUG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	25/03/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
STW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	24/12/2024	25/12/2024	10/2/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,687 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	23/12/2024	24/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
VPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	22/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,400 đồng/CP
TVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP
THP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	20/12/2024	23/12/2024	21/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 200 đồng/CP
HC3	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CX8	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 100 đồng/CP
DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
AVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/3/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
NKG	Phát hành thêm	19/12/2024	20/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 12,000 đồng/CP
TIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	24/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
HAM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
S4A	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	31/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 9,500 đồng/CP
DM7	Trả cổ tức bằng tiền mặt	19/12/2024	20/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
HPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	17/12/2024	18/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VSI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
CNC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
IDV	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	30/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
HPP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	16/12/2024	17/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
QHD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
PHR	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
THG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	8/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VDP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	16/01/2025	Trả cổ tức đợt 1/2014 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DVC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	10/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
DNH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13/12/2024	16/12/2024	15/01/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
SIP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,500 đồng/CP
ABI	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12/12/2024	13/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
MA1	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:90
VNR	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
HDB	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	11/12/2024	12/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20
A32	Trả cổ tức bằng tiền mặt	11/12/2024	12/12/2024	3/1/2025	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSQ	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
C21	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10/12/2024	11/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
LBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	26/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MCC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 480 đồng/CP



LỊCH CHỐT QUYỀN CỔ TỨC TỪ NGÀY 01 ĐẾN 31/12/2024

Mã CK	Loại sự kiện	Ngày GDKHQ	Ngày chốt	Ngày thực hiện	Chi tiết
MPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	9/1/2025	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 750 đồng/CP
HD6	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MIG	Phát hành thêm	9/12/2024	10/12/2024		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:15, giá 10,000 đồng/CP
VMD	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9/12/2024	10/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
SPM	Trả cổ tức bằng tiền mặt	6/12/2024	9/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 500 đồng/CP
CTF	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:7
HLD	Thưởng cổ phiếu	6/12/2024	9/12/2024		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:58
VGG	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
VHC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	18/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
TNH	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	5/12/2024	6/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:15
TLP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2023 bằng tiền, 61 đồng/CP
TV2	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5/12/2024	6/12/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	20/12/2024	Trả cổ tức bằng tiền, 362 đồng/CP
ADP	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4/12/2024	5/12/2024	24/12/2024	Trả cổ tức đợt 3/2024 bằng tiền, 700 đồng/CP
CMW	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	25/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 514 đồng/CP
TV4	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	27/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
INC	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3/12/2024	4/12/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 800 đồng/CP
BIG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2.867:150
VDG	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	3/12/2024	4/12/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	13/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
BSH	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2/12/2024	3/12/2024	23/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP



Tất cả những thông tin nêu trong bản tin này đều được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng (Haseco) không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin đề cập trong bản tin. Mọi quan điểm, phân tích, nhận định và khuyến nghị trong bản tin này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của Haseco. Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo, không hàm ý khuyến NĐT nên mua, bán hay nắm giữ cổ phiếu.

Chịu trách nhiệm nội dung

Phòng môi giới

Chuyên viên: Phạm Phú Trường

Chuyên viên: Đoàn Thu Trang

Mọi thông tin chi tiết vui lòng liên hệ:

Phòng môi giới – Công ty Cổ phần chứng khoán Hải Phòng

Trụ sở chính tại Hải Phòng

Số 7, lô 28A đường Lê Hồng
Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 3 842.332/3 842.335
Fax: (0225) 3 746.266/3 746.364
Email: haseco@haseco.vn
Website: www.haseco.vn

Chi nhánh Hà Nội

Số 163 Bà Triệu, Quận Hai Bà
Trung, Thành phố Hà Nội
Tel: (024) 3574.7020
Fax: (024) 3574.7019

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 328 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP.
Hồ Chí Minh
Tel: (028) 3920.7800/01/02
Fax: (028) 3920.7825
